| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH BÌNH THUẬN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: **50** /2024/QĐ-UBND | *Bình Thuận, ngày 28 tháng 10 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Quy định diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024, Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023 và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 180/TTr-SNN ngày 28 tháng 10 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai năm 2024; khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất lâm nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Người sử dụng đất nông nghiệp và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và còn thời hạn sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

**Điều 3. Điều kiện áp dụng**

1. Diện tích đất nông nghiệp của khu đất đang sử dụng từ 500 $m^2$ trở lên (bao gồm một thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề cùng người sử dụng đất).

2. Công trình xây dựng quy mô 01 tầng, chiều cao tối đa 5,0 m , không được xây dựng tầng hầm, chỉ phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

3. Không làm ảnh hưởng đến công trình thủy lợi, công trình đê điều, giao thông nội đồng, diện tích đất sản xuất nông nghiệp liền kề.

4. Không thuộc trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại Điều 121 Luật Đất đai năm 2024.

5. Việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp thực hiện theo pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

6. Xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa phải tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

**Điều 4. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp**

1. Diện tích:

a) Diện tích khu đất từ 500 $m^2$ đến dưới 1.000 $m^2$ được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không vượt quá 15 $m^2$.

b) Diện tích khu đất từ 1.000 $m^2$ đến dưới 5.000 $m^2$ được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không vượt quá 25 $m^2$.

c) Diện tích khu đất từ 5.000 $m^2$ đến dưới 20.000 $m^2$ được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không vượt quá 50 $m^2$.

d) Diện tích khu đất từ 20.000 $m^2$ đến dưới 50.000 $m^2$ được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không vượt quá 75 $m^2$.

đ) Diện tích khu đất từ 50.000 $m^2$ trở lên được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không vượt quá 100 $m^2$.

e) Diện tích xây dựng trên đất trồng lúa đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ,

không vượt quá 100 $m^2$.

2. Vị trí: Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp được xây dựng tại nhiều vị trí khác nhau trong khu đất, nhưng tổng diện tích xây dựng không vượt quá quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mục đích sử dụng: Phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

1. Người sử dụng đất quy định tại Điều 2 Quyết định này có nhu cầu xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì gửi thông báo bằng văn bản đến ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trước khi xây dựng ít nhất 30 ngày.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, lập hồ sơ theo dõi việc xây dựng công trình trên đất theo đúng quy định này.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2024.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Hải**

***Nơi nhận:***
- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Đài PT - TH Bình Thuận; Báo Bình Thuận;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, KT.